

Số: 103/2022/QĐST-VHNGĐ

*Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Trương Thanh S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 964, Tổ 1, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ hiện nay: Căn hộ S2.111111, phường L, thành phố T, thành phố H.

2. Trần Thị Phương T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 66, Tổ 16, Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ hiện nay: Căn hộ S2.111111, phường L, thành phố T, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Quan hệ hôn nhân:* Anh Trương Thanh S và chị Trần Thị Phương T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh Đ là hôn nhân hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Con chung:* Anh S và chị T thống nhất chưa có con chung.

[3] *Tài sản chung:* Anh S và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Anh S và chị T thống nhất nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Quan hệ hôn nhân*: Công nhận anh Trương Thanh S và chị Trần Thị Phương T thuận tình ly hôn.

*Con chung*: Anh S và chị T thống nhất chưa có con chung.

*Tài sản chung*: Anh S và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trương Thanh S và chị Trần Thị Phương T đồng ý tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011275 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Như vậy, anh Trương Thanh S và chị Trần Thị Phương T đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã M, TP. C, tỉnh Đ (số 02, ngày 06/01/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Liên**